

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 01/03/2024
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan.

2. Ông Nguyễn Trọng Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hồ Thị Bé T2**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Bé T2: Ông Nguyễn Văn T1 (là nguyên

đơn) – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/8/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Giữa gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Thanh N tranh chấp quyền sử dụng đất, vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/3/2023 Ủy ban nhân dân xã P có đến phần đất để hòa giải tranh chấp, ông đến cầm tạm các cột mốc để đoàn khảo sát hòa giải thì ông N đứng trên lộ cao hơn chỗ ông đứng khoảng 02 mét dùng đất khô, cứng ném vào ông 02 lần, lần đầu thì ông tránh được, lần sau ông không tránh được nên bị chấn thương ở phần lưng. Sau đó, vợ ông là bà Hồ Thị Bé T2 đưa ông đến Trung tâm Y tế huyện Ô để điều trị vết thương, theo chẩn đoán ông bị chấn thương cột sống. Ngày 04/4/2023 ông gửi đơn tố giác tội phạm và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với ông Nguyễn Thanh N. Ngày 06/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ô ra Quyết định số 22/QĐ-ĐTTH về việc không khởi tố vụ án hình sự, đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N và hướng dẫn ông khởi kiện ông N đến Tòa án. Ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cụ thể các khoản: Tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Ô, Bệnh viện C, Bệnh viện H: 1.745.974đ; Tiền giám định tại Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long: 1.215.000đ; Tiền xe đi điều trị 05 lần: 1.000.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian 02 tháng: 300.000đ/ngày x 60 ngày = 18.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương tối thiểu: 1.800.000đ/tháng x 30 tháng = 54.000.000đ; Tiền mất thu nhập của người nuôi dưỡng trong thời gian 02 tháng: 200.000đ/ngày x 60 ngày = 12.000.000đ; Tổng cộng yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 87.960.974đ.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 15/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn về sự việc ông có gây thương tích cho nguyên đơn. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đồng ý bồi thường các khoản: Tiền giám định tại Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long: 1.215.000đ; tiền thu phí khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Ô: 117.200đ; tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương C ngày 13/4/2023 số tiền 688.200đ; tiền xe đi lại: 1.000.000đ. Tổng cộng là 3.020.400đ. Các chi phí còn lại ông không đồng ý chi trả do ông T1 khởi kiện không hợp lý.

Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 30/12/2023 bà Hồ Thị Bé T2 trình bày: Ông T1 bị ông N gây thương tích, bị chấn thương cột sống nên không tự sinh hoạt cá nhân, bà phải chăm sóc, nuôi dưỡng ông T1 trong thời gian 02 tháng nên không

đi lao động được. Bà yêu cầu ông N bồi thường khoản tiền mất thu nhập theo mức phổ thông tại địa phương đối với phụ nữ là 200.000đ/ngày x 60 ngày bằng số tiền 12.000.000đ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Nội dung sự việc và các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại ông đã trình bày trong đơn khởi kiện và nộp toàn bộ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, ông không trình bày thêm và không cần cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Đối với việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về khoản tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh ông đã trình bày trong đơn khởi kiện, đây là khoản thu nhập của bà Hồ Thị Bé T2 bị mất trong thời gian chăm sóc ông điều trị thương tích, bà T2 có đơn yêu cầu độc lập nên ông xin rút phần ông yêu cầu bồi thường thu nhập của người nuôi bệnh bị mất là 12.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày: Giữ nguyên ý kiến đã trình bày, ông thừa nhận việc ông dùng đất khô ném vào mông ông T1 là sai. Ông T1 đưa ra các hóa đơn điều trị là điều trị thoái hóa cột sống và bệnh dạ dày, không có chứng cứ nào thể hiện điều trị vết thương do ông gây ra nhưng ông vẫn đồng ý bồi thường các khoản chi phí đã trình bày tại phiên hòa giải ngày 15/12/2023 tổng số tiền là 3.020.400đ.

Ông T1 là người đại diện hợp pháp của bà T2 trình: Giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không có bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long phát biểu:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa là hoàn toàn đúng theo quy định. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa cơ bản là đúng theo quy định của pháp luật. Không có ý kiến đề nghị khắc phục.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn

Thanh N về việc đồng ý bồi thường cho ông T1 các khoản gồm: tiền thuốc điều trị, tiền giám định, tiền xe, tổng số tiền là 3.020.400đ. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Hồ Thị Bé T2.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 31/3/2023 ông Nguyễn Thanh N có dùng đất khô ném vào lưng của ông Nguyễn Văn T1, gây thương tích cho ông T1. Sau khi bị thương tích ông T1 được gia đình đưa đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ô được bác sĩ chỉ định chụp X-quang kết quả ghi nhận: chưa ghi nhận tổn thương mới trên phim; Gai thoái hóa L4,L5. Ngày 04/4/2023 ông T1 gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với ông N. Ngày 28/4/2023 ông T1 được đưa đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Long để giám định tỷ lệ thương tật. Tại kết luận số 147/KITTCT-TTPY ngày 08/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ thương tích của ông T1 là 01%.

[1.1] Tại đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu ông Nguyễn Thanh N bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện Ô, Bệnh viện C, Bệnh viện H: 1.745.974đ; Tiền giám định tại Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long: 1.215.000đ; Tiền xe đi điều trị 05 lần: 1.000.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian 02 tháng: 300.000đ/ngày x 60 ngày = 18.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương tối thiểu: 1.800.000đ/tháng x 30 tháng = 54.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1.1] Các khoản thiệt hại về tiền thuốc điều trị tại Trung tâm y tế huyện Ô ngày 31/3/2023 viện phí 87.700đ, ngày 06/4/2024 công khám 30.500đ, ngoài 02 chứng cứ này ông Nguyễn Văn T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh có thiệt hại về chi phí cho việc cứu chữa, điều trị ngay sau khi bị ông N gây thương tích. Đối với các chứng cứ ông T1 cung cấp đã điều trị tại Bệnh Viện Đa khoa Trung ương C và Bệnh viện H thể hiện ông T1 đến khám vào các ngày 13/4/2023, ngày 16/5/2023, ngày 16/6/2023, ngày 27/6/2023, ngày 31/7/2023 là điều trị điều trị gai cột sống, thắt lưng, trào ngược dạ dày. Các tài liệu, chứng cứ ông T1 cung cấp không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông T1 có thiệt hại về chi phí cho việc cứu chữa do ông N gây thương tích. Mặt khác, tại kết quả chụp X-quang ngày 31/3/2023 (ngày ông N gây thương tích) ghi

nhận: Chưa ghi nhận tổn thương mới trên phim, Gai thoái hóa L4-L5. Đối với thiệt hại về thu nhập bị mất, bị giảm sút trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh trước khi bị ông T1 gây thương tích có nguồn thu thập ổn định, sau khi bị thương tích các thu nhập đã có trước đó bị mất. Như vậy cho thấy, ngày 31/3/2023 ông N có gây thương tích cho ông T1 nhưng ông T1 không cung cấp được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh có thiệt hại về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất bị giảm sút. Do đó, ông T1 yêu cầu ông N bồi thường các khoản thiệt hại về tiền thuốc điều trị số tiền 1.745.974đ, tiền mất thu nhập số tiền 18.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

[1.1.2] Đối với các khoản thiệt hại gồm: Tiền giám định tại Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long số tiền 1.215.000đ, tiền xe đi lại là 1.000.000đ, đây là các khoản thiệt hại thực tế có xảy ra, tuy ông T1 không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng ông N đồng ý bồi thường do nhận thấy đã có lỗi khi xâm phạm đến sức khỏe của ông T1 nên ông T1 đi đến bệnh viện kiểm tra sức khỏe và giám định tỷ lệ thương tích do đó việc ông T1 yêu cầu ông N có nghĩa vụ bồi thường chi phí giám định số tiền 1.215.000đ, tiền xe đi lại 1.000.000đ là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

[1.2] Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến việc ông Nguyễn Thanh N gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T1 phát sinh từ mâu thuẫn từ trước, hai bên có tranh chấp đất đai được chính quyền địa phương tổ chức hòa giải, hai bên có lời qua tiếng lại, ông N đã có hành vi dùng đất khô ném vào lưng ông T1 và ông N đã bị Công an huyện Ô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác. Việc ông N dùng đất khô ném vào lưng không ảnh hưởng về mặt tinh thần nên ông T1 yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là không có căn cứ chấp nhận.

[1.3] Đối với ý kiến của ông Nguyễn Thanh N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của ông T1 gồm: Chi phí giám định số tiền 1.215.000đ; chi phí khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Ô số tiền 117.200đ; chi phí khám điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương C ngày 13/4/2023 số tiền 688.200đ; chi phí đi lại số tiền 1.000.000đ, tổng cộng là 3.020.400đ. Đây là các khoản chi phí ông N tự nguyện bồi thường cho ông T1 cao hơn số tiền ông T1 yêu cầu bồi thường được chấp

nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông N.

[2] Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Bé T2, Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 31/3/2023, ông N gây thương tích cho ông T1, bà T2 đưa ông T1 đến Trung Tâm y tế huyện Ô được khám và cho về nhà. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ ông T1 cung cấp, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông T1 có thương tích nặng được bác sĩ chỉ định phải nằm viện điều trị, nghỉ dưỡng điều trị hoặc thương tích ảnh hưởng đến sức khỏe của ông T1 không tự sinh hoạt cá nhân cần người trực tiếp chăm sóc trong thời gian điều trị thương tích. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự quy định “*chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại*”. Nhưng bà T2 yêu cầu ông N bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian 02 tháng ông T1 không tự sinh hoạt cá nhân tính bằng mức thu nhập lao động phổ thông tại địa phương bằng 200.000đ/ngày là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền buộc bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Bé T2 có nghĩa vụ nộp án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Buộc ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); Buộc bà Hồ Thị Bé T2 có nghĩa vụ nộp 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh N về việc bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 các khoản gồm: Chi phí giám định số tiền 1.215.000đ, chi phí khám chữa bệnh số tiền 805.400đ, chi phí đi lại: 1.000.000đ, tổng cộng số tiền 3.020.400đ (*Ba triệu không trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông Nguyễn Thanh N chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh N bồi thường các khoản chi phí gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện H số tiền 1.745.974đ (*Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng*); Mất thu nhập số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*); Tổn thất tinh thần số tiền 54.000.000đ (*Năm mươi bốn triệu đồng*).

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Hồ Thị Bé T2 về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh N bồi thường tiền mất thu nhập số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Buộc bà Hồ Thị Bé T2 có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010964 ngày 03/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ô, bà T2 phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa liên quan có quyền làm

đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga